

PHẦN B: HỌC THUYẾT CỦA CÁC BỘ PHÁI ĐẠI CHÚNG BỘ (Mahāsaṃghika)

Bài 3: Quan điểm về Đức Phật theo Đại Chúng Bộ và 3 bộ phái chi nhánh

本宗末宗同義異義。我今當說。此中大眾部。一說部。說出世部。雞胤部。本宗同義者。謂四部同說。

Tông gốc và các chi nhánh có chỗ giống và cũng có chỗ khác. Nay tôi sẽ nói. Bốn bộ có cùng quan điểm: Đại Chúng Bộ, Nhất Thuyết Bộ, Thuyết Xuất Thế Bộ, Kê Dận Bộ.

1. Quan điểm về Đức Phật (1-15)

1. 諸佛世尊皆是出世。

Chư Phật Thế Tôn đều là những bậc siêu xuất thế gian.

BCDL: 一切佛世尊出世。

2. 一切如來無有漏法。

Tất cả các đức Như Lai không còn pháp hữu lậu.

BCDL: 無有如來一法而是有漏。

3. 諸如來語皆轉法輪。

Lời nói của chư Như Lai đều là chuyển pháp luân.

BCDL: 如來所出語皆為轉法輪。

4. 佛以一音說一切法。

Đức Phật dùng một âm thanh nói tất cả pháp.

BCDL: 如來一音能說一切法。

5. 世尊所說無不如義。

Lời nói của Thế Tôn không có điều nào không như thật nghĩa.

BCDL: 如來語無不如義

6. 如來色身實無邊際。

Sắc thân của Như Lai không có giới hạn.

BCDL: 如來色身無邊。

7. 如來威力亦無邊際。

Oai lực của Như Lai cũng không có giới hạn.

BCDL: 如來威德勢力無減。

8. 諸佛壽量亦無邊際。

Thọ lượng của Như Lai cũng không có giới hạn.

BCDL: 如來壽量無邊。

9. 佛化有情令生淨信 無厭足心。

Phật hóa độ các loài hữu tình khiến sanh lòng tịnh tín, không có tâm chán ngán hoặc cảm thấy đủ.

BCDL: 如來教化眾生。令生樂信無厭足心。

HT.TQ: Đức Như Lai không có tâm lý thấy chán, thấy đủ trong sự giáo hóa chúng sanh cho họ có đức tin trong sáng.

10. 佛無睡夢。

Đức Phật không có ngủ và nằm mộng.

BCDL: 如來常無睡眠。

11. 如來答問不待思惟。

Như Lai vấn đáp không cần phải đợi suy nghĩ.

BCDL: 如來答問無思惟。

12. 佛一切時不說名等。常在定故。然諸有情。謂說名等歡喜踊躍。

Đức Phật không bao giờ nói về danh v.v.. [cú, văn] vì Ngài luôn ở trong định, tuy nhiên các loài hữu tình cho rằng Ngài có nói danh v.v... [cú, văn] liên sanh tâm vui vẻ phấn khởi.

BCDL: 如來心恒在觀寂靜不動。如來所出語。皆令眾生愛樂心。

13. 一剎那心了一切法。

[Chư Phật] trong một sát na tâm (*ekasanikacitta*) liễu tri tất cả các pháp (*sarvadharma*).

BCDL: 如來一心能通一切境界。

14. 一剎那心相應般若知一切法。

[Chư Phật] trong một sát na tâm tương ứng với bát nhã (*prajñā*) biết được tất cả các pháp.

BCDL: 如來一剎那相應般若。能解一切法。

15. 諸佛世尊盡智無生智恒常隨轉。乃至般涅槃。

Lậu tận trí (Ksayajñāṇa) và vô sanh trí (anupadañāṇa) của Phật Thế Tôn thường luôn hiện hữu (tùy chuyển) cho đến lúc nhập Đại bát-niết-bàn.

BCDL: 如來盡智無生智。恒平等隨心而行。乃至無餘涅槃。

Nhận xét: Quan điểm về sắc thân, oai lực, âm thanh, thọ lượng, định lực, trí tuệ của Phật là những vấn đề tế nhị, siêu việt, ít khi được bàn tới giữa các Thánh đệ tử của đức Phật khi Ngài còn tại thế. Sau khi Ngài nhập Niết-bàn, một số người đã đem những vấn đề này ra thảo luận và thể hiện quan điểm của mình, dẫn đến tình trạng phân phái.

Bổ sung cho các bộ phái:

- Đại Chúng Bộ và 3 chi phái có tất cả 48 quan điểm giống nhau trong 4 nhóm như đã nói ở bài 1.

- Đại Chúng Bộ:

(a) Đại Chúng Bộ được sinh ra từ phân phái thứ nhất, khoảng 100 năm sau PNB, có chỗ nói sau 140 năm (tức khoảng 340 trước TL).

(b) Lãnh tụ: Mahadeva (Đại Thiên). Có lẽ cũng chỉ là người thừa kế, nhưng 5 quan điểm của ông đã ảnh hưởng lớn lao đến bộ phái và sự phân hóa tư tưởng của các bộ phái.

(c) Kinh điển:

- Ma-ha-tăng-kỳ luật (Mahāsaṅghika Vinaya)
- Trong sự phân chia của họ, Kinh tạng cũng gồm 5 bộ: Trường, Trung, Tạp, Tăng nhất và Tiểu. Tăng Nhất A-hàm (Ekottarikāgama / Ekottara Āgama) chắc chắn thuộc Đại Chúng Bộ. Sau này, các vị còn thêm tạng Chú vào thành 4 tạng. Kinh Viên Giác Xá Lợi Phất, Kinh Phổ Diệu (Lalitavistara) là một trong 9 kinh thuộc hệ Phương Đẳng được cho là thuộc bộ phái này.

(d) Địa bàn hoạt động: Trú xứ đầu tiên ở miền Đông Magadha, Pataliputra, sau mở rộng ở Mathura, Karle, Kaboul (Afganistan ngày nay), rộng ra cả Nam Ấn Độ, và có cả đại biểu ở Sơn Tây – Trung Quốc.

(e) Thời gian: Sau Đức Phật nhập NB 100 năm, kéo dài đến thế kỷ thứ IX TL.

(f) Ngôn ngữ: Prakrit và hybrid Sanskrit (gần giống như Sanskrit).

- Thuyết Xuất Thế Bộ 說出世部 (Lokottaravāda): Bộ phái thuyết minh những pháp siêu thế.

- Mahāvastu (Đại Sự).
- Ngài Huyền Trang cho chúng ta biết trú xứ của phái này nằm ở vùng Bamiyan ở Afganistan (nơi có những pho tượng Phật khổng lồ bị bọn khủng bố Taliban phá hoại). Xem Đại Đường Tây Vực Ký.

- Thuyết Giả Bộ (Prajñaptivāda): Bộ phái nói về các pháp thế gian chỉ là giả danh (vì chỉ là chân lý quy ước) và chân pháp (Chân lý tuyệt đối).

- Người sáng lập học phái là Mahākatyāyāna (Đại Ca-chiên-diên)
- Trú trong Hy-mã-lạp sơn, bên hồ Anavatapta.

- Kê Dận Bộ (Gokulika, thuộc loại bò; Kaukkutika, quan hệ với loại gà; Kukkutika, liên hệ đến tro): Ngài Buddhaghosa cho rằng đó là tên riêng của một Bà-la-môn.

Chân Đế và Khuy Cơ nói rằng bộ phái này đặt nặng Luận tạng hơn là Luật tạng và Kinh tạng, vì Luận trình bày thắng nghĩa của Phật, còn Kinh và Luật chỉ là phương tiện (upāya).

Bộ phái này biến mất vào khoảng thế kỷ thứ IV đến thế kỷ thứ IX TL và có lẽ sát nhập vào Đại thừa.

Câu hỏi ôn tập:

1. Tăng Ni sinh hãy trình bày 18 pháp bất cộng của Đức Phật trong truyền thống Phật giáo Nguyên Thủy/ Đại Thừa để làm sáng tỏ oai đức, trí tuệ, thọ mạng của Đức Phật theo truyền thống Đại Chúng Bộ.
2. Hãy tìm hiểu trí tuệ của Đức Phật qua Tứ Vô Ngại Giải trong truyền thống Phật giáo Nguyên Thủy để so sánh với quan niệm của Đại Chúng Bộ về trí tuệ của Đức Phật.